

QUYẾT ĐỊNH

Rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và nước Đại Hàn Dân quốc

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định số 2754/QĐ-BCT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi Quyết định số 3584/QĐ-BCT ngày 01 tháng 9 năm 2016 và Quyết định số 1105/QĐ-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-BCT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1105/QĐ-BCT

ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ nhập khẩu vào Việt Nam, có mã HS: 7210.41.11; 7210.41.12; 7210.41.19; 7210.49.11; 7210.49.12; 7210.49.13; 7210.49.19; 7210.50.00; 7210.61.11; 7210.61.12; 7210.61.19; 7210.69.11; 7210.69.12; 7210.69.19; 7210.90.10; 7210.90.90; 7212.30.11; 7212.30.12; 7212.30.13; 7212.30.14; 7212.30.19; 7212.30.90; 7212.50.13; 7212.50.14; 7212.50.19; 7212.50.23; 7212.50.24; 7212.50.29; 7212.50.93; 7212.50.94; 7212.50.99; 7212.60.11; 7212.60.12; 7212.60.19; 7212.60.91; 7212.60.99; 7225.92.90; 7226.99.11; 7226.99.91 có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và nước Đại Hàn Dân quốc (mã vụ việc AR01.AD02) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trình tự, thủ tục điều tra rà soát thực hiện theo quy định pháp luật về phòng vệ thương mại của Việt Nam.

Điều 3. Việc tiến hành các thủ tục liên quan đến quá trình rà soát không được gây cản trở việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đang có hiệu lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các Bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, TTTT;
- Các Website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Bộ trưởng
- Các Thứ trưởng;
- Tổng cục Hải quan;
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (06).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Khánh

THÔNG BÁO

**Rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá
một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa
và nước Đại Hàn Dân quốc**

*(Kèm theo Quyết định số 3859/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của
Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

1. Thông tin cơ bản

Ngày 30 tháng 3 năm 2017, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1105/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu (mã vụ việc AD02).

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2754/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi Quyết định số 3584/QĐ-BCT ngày 01 tháng 9 năm 2016 và Quyết định số 1105/QĐ-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 539/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1105/QĐ-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 4244/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giữ nguyên việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và nước Đại Hàn Dân quốc.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, Bộ Công Thương thông báo nhận hồ sơ yêu cầu rà soát lần thứ hai của vụ việc.

2. Hàng hóa thuộc đối tượng rà soát

- **Mô tả:** hàng hóa thuộc đối tượng rà soát là thép mạ (còn gọi là tôn mạ): là một số sản phẩm thép cacbon cán phẳng ở dạng cuộn và không phải dạng cuộn, chứa hàm lượng cacbon dưới 0,60% tính theo trọng lượng, có tráng, mạ hay phủ kim loại chống gỉ như kẽm hoặc nhôm hoặc các hợp kim gốc sắt theo tất cả các phương pháp phủ kẽm hợp kim gốc sắt, bất kể độ dày và chiều rộng.

- **Phân loại theo mã HS:** 7210.41.11; 7210.41.12; 7210.41.19; 7210.49.11; 7210.49.12; 7210.49.13; 7210.49.19; 7210.50.00; 7210.61.11; 7210.61.12; 7210.61.19; 7210.69.11; 7210.69.12; 7210.69.19; 7210.90.10; 7210.90.90; 7212.30.11; 7212.30.12; 7212.30.13; 7212.30.14; 7212.30.19; 7212.30.90; 7212.50.13; 7212.50.14; 7212.50.19; 7212.50.23; 7212.50.24; 7212.50.29; 7212.50.93; 7212.50.94; 7212.50.99; 7212.60.11; 7212.60.12; 7212.60.19; 7212.60.91; 7212.60.99; 7225.92.90; 7226.99.11; 7226.99.91.

- **Mức thuế chống bán phá giá hiện hành:** Từ 3,17% tới 38,34% tùy thuộc vào nước và tên nhà sản xuất/xuất khẩu. Mức thuế cụ thể được công bố trên website của Cục Phòng vệ thương mại.

3. Cơ sở và phạm vi rà soát

Bên yêu cầu là công ty Bazhou Wanshida Technology Co., Ltd. (“Wanshida”) (Trung Quốc) yêu cầu Cơ quan điều tra rà soát lại mức thuế chống bán phá giá áp dụng đối với công ty.

Một số doanh nghiệp sản xuất hạ nguồn đã có kiến nghị cho rằng sản phẩm do công ty nhập khẩu sử dụng có đặc điểm khác biệt so với hàng hóa thuộc đối tượng điều tra và trong nước không sản xuất được, cụ thể gồm:

(i) Các sản phẩm thép hợp kim đặc biệt (được cấu tạo gồm 02 lớp gồm 01 lớp thép nền có độ dày $\geq 6\text{mm}$ và 01 lớp hợp kim có độ dày $\geq 4\text{mm}$) được sử dụng cho mục đích chống mài mòn cho các ngành cơ khí chế tạo, ngành xây dựng và nhà máy xi măng, nhà máy nhiệt điện.

(ii) Các sản phẩm thép mạ đặc biệt sử dụng làm thân vỏ ô tô và các phụ kiện trong ngành công nghiệp sản xuất ô tô.

Căn cứ hồ sơ và bằng chứng cung cấp ban đầu về các yêu cầu rà soát nêu trên, theo Điều 82 Luật Quản lý ngoại thương, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành rà soát và đưa ra kết luận cuối cùng về:

(1) mức thuế chống bán phá giá áp dụng đối với Wanshida;

(2) điều chỉnh hoặc không điều chỉnh phạm vi hàng hóa áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

4. Thời kỳ rà soát

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019.

5. Quy trình và thủ tục rà soát

Cơ quan điều tra tiến hành các thủ tục điều tra, rà soát như sau:

5.1. Đăng ký bên liên quan

a) Căn cứ Điều 5 Thông tư 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại (sau đây gọi là Thông tư 06/2018/TT-BCT), tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 74 Luật Quản lý ngoại thương có thể đăng ký làm bên liên quan trong vụ việc rà soát với Cơ quan điều tra để tiếp cận thông tin lưu hành công khai trong quá trình tiến hành rà soát, gửi các ý kiến bình luận, thông tin và bằng chứng liên quan đến nội dung rà soát được nêu tại Mục 3 Thông báo này.

b) Tổ chức, cá nhân đăng ký bên liên quan theo mẫu Đơn đăng ký bên liên quan ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư 06/2018/TT-BCT và gửi tới Cơ quan điều tra qua đường bưu điện hoặc thư điện tử hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ Mục 5 Thông báo này trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày ban hành quyết định tiến hành rà soát.

c) Bên liên quan theo quy định tại Điều 74. Luật Quản lý ngoại thương thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 9 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

5.2. Bản câu hỏi rà soát

Căn cứ Điều 57 Nghị định 10/2018/NĐ-CP:

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định rà soát, Cơ quan điều tra gửi bản câu hỏi điều tra cho các đối tượng sau đây:

- Bên nộp hồ sơ yêu cầu rà soát;
- Bên bị đề nghị rà soát (nếu có); và
- Các bên liên quan khác mà Cơ quan điều tra cho là cần thiết.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản câu hỏi điều tra rà soát, bên nhận được bản câu hỏi phải gửi bản trả lời đầy đủ cho Cơ quan điều tra. Thời hạn này có thể được Cơ quan điều tra xem xét, gia hạn một lần với thời hạn tối đa không quá 30 ngày trên cơ sở văn bản đề nghị gia hạn của bên đề nghị gia hạn.

- Bản câu hỏi điều tra được coi là nhận được sau 07 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan điều tra gửi đi.

5.3. Điều tra tại chỗ

a) Căn cứ khoản 3 Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương, trong trường hợp cần thiết, Cơ quan điều tra có quyền tiến hành việc điều tra tại chỗ, bao gồm cả việc điều tra tại nước ngoài nhằm xác minh tính xác thực của thông tin, tài liệu do bên liên quan cung cấp hoặc thu thập thêm thông tin, tài liệu cần thiết để giải quyết vụ việc phòng vệ thương mại.

b) Quy trình, thủ tục điều tra tại chỗ được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

5.4. Tiếng nói và chữ viết trong quá trình rà soát

a) Tiếng nói và chữ viết dùng trong quá trình rà soát là tiếng Việt. Bên liên quan có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình, trong trường hợp này phải có phiên dịch.

b) Các thông tin, tài liệu không phải bằng tiếng Việt do bên liên quan cung cấp phải được dịch ra tiếng Việt. Bên liên quan phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được dịch thuật.

5.5. Bảo mật thông tin

Cơ quan điều tra thực hiện việc bảo mật thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 11 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

5.6. Hợp tác trong quá trình rà soát

Căn cứ Điều 10 Nghị định 10/2018/NĐ-CP:

a) Bất kỳ bên liên quan nào từ chối tham gia vụ việc hoặc không cung cấp chứng cứ cần thiết hoặc gây cản trở đáng kể tới việc hoàn thành việc rà soát thì kết luận rà soát đối với bên liên quan đó sẽ dựa trên các cơ sở thông tin sẵn có.

b) Bất kỳ bên liên quan nào cung cấp các chứng cứ không chính xác hoặc gây nhầm lẫn thì các chứng cứ đó sẽ không được xem xét và kết luận rà soát đối với bên liên quan đó sẽ dựa trên cơ sở các thông tin sẵn có.

Cơ quan điều tra khuyến nghị các Bên liên quan tham gia hợp tác đầy đủ trong quá trình vụ việc để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

5.7. Thời hạn rà soát

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 82 Luật Quản lý ngoại thương, thời hạn rà soát không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần nhưng không quá 03 tháng.

6. Thông tin liên hệ

Mọi thông tin đề nghị gửi về:

Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp

Cục phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +842422205303 (Cán bộ điều tra Vũ Tuấn Nghĩa)

Thư điện tử: nghiavt@moit.gov.vn

7. Truy cập thông tin

Quyết định và Thông báo tiến hành rà soát cuối kỳ có thể truy cập tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn; hoặc Cục Phòng vệ thương mại: www.trav.gov.vn hoặc www.pvtm.gov.vn.

